

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. **Tên môn học (tiếng Việt)** : QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
2. **Tên môn học (tiếng Anh)** : CORPORATE FINANCIAL MANAGEMENT
3. **Mã số môn học** : FIN305
4. **Trình độ đào tạo** : Đại học
5. **Ngành đào tạo áp dụng** : Tài chính Ngân hàng, Hệ thống thông tin quản lý, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị Kinh doanh.
6. **Số tín chỉ** : 03 tín chỉ
 - Lý thuyết : 02 tín chỉ (30 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 01 tín chỉ (15 tiết)
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : tự học, bài tập cá nhân và thảo luận nhóm
7. **Phân bổ thời gian**
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : theo quy định của giảng viên
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : đọc tài liệu, làm bài tập cá nhân và thảo luận nhóm chiếm tối thiểu gấp 2 lần so với thời gian học tập trên lớp.
8. **Khoa quản lý môn học** : Khoa Tài chính
9. **Môn học trước** : Tài chính doanh nghiệp
10. **Mô tả môn học**

Môn học bao gồm 5 chương, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về quản trị tài chính doanh nghiệp nhằm mục đích gia tăng giá trị doanh nghiệp.

Các nội dung của môn học gồm những kiến thức liên quan đến quản trị tài sản ngắn hạn, quyết định đầu tư dài hạn thông qua việc hoạch định ngân sách vốn đầu tư, các kiến thức về các nguồn tài trợ của doanh nghiệp, chính sách cổ tức, lập kế hoạch tài chính và dự báo tài chính.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CDR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CDR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Trong khối lượng 3 tín chỉ, môn học cung cấp: Cách phân tích và giải thích các lý thuyết quản trị tài sản ngắn hạn, lý thuyết về nguồn mô hình tài trợ và các nguồn tài trợ của doanh nghiệp, lý thuyết về các chính sách chia cổ tức của doanh nghiệp; Cách phân tích, thiết lập các quyết định đầu tư dài hạn; Cách vận dụng các lý thuyết về chính sách cổ tức trong thực tiễn. Cách phân tích được các kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp.	Khả năng tư duy phản biện Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, Quản trị Thương mại điện tử, Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số, Quản trị Kinh doanh	PLO2 PLO5 PLO6
CO2	Trong khối lượng 3 tín chỉ, môn học định hướng cho sinh viên có khả năng giải quyết	Khả năng tư duy phản biện Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề	PLO2 PLO5

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CDR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

	các vấn đề về quản trị tài sản ngắn hạn, về quyết định đầu tư dài hạn, về lựa chọn mô hình tài trợ, về lựa chọn chính sách cổ tức, về lập kế hoạch tài chính, từ đó sinh viên có thể đưa ra các quyết định huy động vốn, quyết định chi trả cổ tức cho doanh nghiệp và có khả năng quản trị tài chính doanh nghiệp	nghiệp và trách nhiệm xã hội. Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính, Quản trị Thương mại điện tử, Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số, Quản trị Kinh doanh.	PLO6
--	--	---	------

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CDR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CDR CTĐT)

CĐR MH (a)	Nội dung CĐR MH (b)	Mức độ theo thang đo của CĐR MH (c)	Mục tiêu môn học (d)	CĐR CTĐT (e)
CLO1	Sinh viên <i>phân tích</i> được mô hình quản trị hàng tồn kho, quản trị tiền mặt, quản trị khoản phải thu trong quản trị tài chính doanh nghiệp.	4	CO1 CO2	PLO2 PLO5 PLO6
CLO2	Sinh viên <i>phân tích</i> được hiệu quả tài chính của dòng tiền dự án đầu tư thông qua các chỉ tiêu tài chính.	4	CO1 CO2	PLO2 PLO5 PLO6
CLO3	Sinh viên <i>phân tích</i> được chiến lược tài trợ của doanh nghiệp cũng như	4	CO1 CO2	PLO2 PLO5 PLO6

	<i>phân tích</i> được các nguồn tài trợ của doanh nghiệp			
CLO4	Sinh viên <i>phân tích</i> được chính sách cổ tức của doanh nghiệp	4	CO1 CO2	PLO2 PLO5 PLO6
CLO5	Sinh viên <i>phân tích</i> được các kế hoạch tài chính của doanh nghiệp	4	CO1 CO2	PLO2 PLO5 PLO6

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO2	PLO5	PLO6
Mã CDR MH			
CLO1	X	X	X
CLO2	X	X	X
CLO3	X	X	X
CLO4	X	X	X
CLO5	X	X	X

12. Phương pháp dạy và học

Triết lý đào tạo “Khai phóng – Liên ngành – Trải nghiệm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà. Cụ thể:

- 60% giảng dạy; 40% thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.
- Tại lớp, giảng viên giải thích các định nghĩa và nguyên lý cơ bản; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích và tính toán mẫu.
- Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu các chủ đề được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Ở lớp, giảng viên thực hiện phương pháp giảng dạy tích cực (ví dụ như phương pháp giảng dạy theo nhóm, phương pháp giảng dạy nêu vấn đề, v.v.). Giảng viên đóng vai trò là người truyền bá tri thức khoa học, tổ chức, hỗ trợ người học khám

phá, làm chủ tri thức, phát triển khả năng giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung học phần. Theo đó giảng viên dành một khoảng thời gian đáng kể (10-20%) để thực hiện các hoạt động trong lớp và đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên được đánh giá đạt học phần khi: (1) có điểm quá trình, và (2) có điểm thi kết thúc học phần (trường hợp sinh viên nhận điểm 0 do vắng thi thì không ghi nhận là có điểm thi), và (3) có tổng điểm học phần từ 4 trở lên.
- Sinh viên phải có ý thức chuẩn bị học liệu của môn học, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập.
- Sinh viên tham dự lớp học phần phải tuân thủ quy tắc ứng xử của trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, sinh viên phải đến lớp đúng giờ, bảo đảm thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.
- Sinh viên hoàn thành tất cả bài tập cá nhân, thảo luận và tiểu luận nhóm.
- Sinh viên đọc học liệu của môn học theo yêu cầu của giảng viên. Sinh viên được kiểm tra bằng cách gọi ngẫu nhiên để trình bày ý kiến của mình về một số điểm trong học liệu của môn học. Bài kiểm tra cá nhân trong quá trình học và thi cuối kỳ thể hiện nội dung thuộc học liệu của môn học.
- Đối với kiểm tra cá nhân trong quá trình học và thi cuối kỳ, sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng và được chấp nhận đơn xin hoãn thi theo quy chế đào tạo của trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.
- Sinh viên thực hiện các hoạt động khác theo yêu cầu của giảng viên.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Đỗ Thị Hà Thương, Nguyễn Đức Trung & ctg. (2021). *Giáo trình Quản trị Tài chính doanh nghiệp*. Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Arnold, G. (2013). *Corporate Financial Management*. UK: Pearson Education Limited.

[3] Brigham, E. F. & Houston, J. F. (2019). *Fundamentals of Financial Management* (15th edition). Singapore: Cengage Learning Asia.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1 đến CLO5	10%
	A.1.2. Kiểm tra cá nhân	CLO1 đến CLO4	20%
	A.1.3. Tiêu luận nhóm	CLO1 đến CLO5	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO5	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Phương pháp đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ học tập do giảng viên phụ trách chủ động tổ chức thực hiện; giảng viên có trách nhiệm công bố phương pháp đánh giá cụ thể nội dung này cho sinh viên khi bắt đầu môn học.

A.1.2. Tiêu luận nhóm

- Tùy theo số lượng sinh viên mà giảng viên quyết định số lượng thành viên các nhóm học tập, sao cho trong 1 nhóm phải có tối thiểu 5 sinh viên.
- Mỗi nhóm nghiên cứu về các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp và được phân công thuyết trình từng phần trong nội dung, trả lời các câu hỏi có liên quan đến phần tiêu luận nhóm có thuyết trình được yêu cầu đảm nhận.
- Thời điểm thuyết trình được thực hiện sau khi kết thúc chương 5.

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

- Kiểm tra giữa kỳ là để đánh giá kiến thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên sau khi hoàn thành 4 chương đầu tiên. Các câu hỏi kiểm tra bao gồm nội dung trong 4 chương đầu tiên, bao gồm các câu hỏi liên quan để đánh giá kiến thức về

quản trị tài sản ngắn hạn, hoạch định ngân sách vốn đầu tư, chính sách cổ tức và kỹ năng giải quyết vấn đề cũng như đưa ra các quyết định trong các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp.

- Sau khi kết thúc chương 4, sinh viên làm bài kiểm tra cá nhân gồm 20 câu trắc nghiệm trong thời gian 45 phút.
- Phương thức đánh giá: 0,5 điểm/câu đúng.

A.2. Đánh giá cuối kỳ

- Đánh giá cuối kỳ được thực hiện thông qua đề thi trắc nghiệm, mỗi ca thi có 02 đề độc lập. Trong trường hợp Trường có quy định hình thức ra đề khác thì áp dụng theo qui định của Trường.
- Bài kiểm tra cuối kỳ bao gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm. Mỗi câu trắc nghiệm có 4 phương án, trong đó có một phương án đúng cho mỗi câu.
- Các câu hỏi bao gồm tất cả các chương với tỷ lệ số câu hỏi của từng chương tương đương với tỷ lệ của số tiết của chương đó so với tổng số tiết của môn học.
- Sinh viên được sử dụng 01 tờ A4 chép tay công thức, làm bài thi độc lập, được dùng máy tính bỏ túi thông dụng cho việc tính toán. Sinh viên không được sử dụng thiết bị điện tử và máy tính xách tay, thiết bị ghi âm, ghi hình.
- Thời gian làm bài thi cuối kỳ: 60 phút.
- Phương thức đánh giá: Được chấm hai lượt độc lập bởi hai giảng viên thuộc danh sách tham gia giảng dạy học phần Quản trị Tài chính Doanh nghiệp. Thang điểm bài thi: 10 điểm.

3. Các rubrics đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Tham gia trên lớp	50%	Vắng hơn 30%	Vắng hơn 20% đến 30%	Vắng hơn 10% đến 20%	Vắng dưới 10%

Ý thức, thái độ học tập	50%	Không tương tác	Tương tác 1-2 lần	Tương tác từ 3 - 4 lần	Tương tác trên 4 lần
--------------------------------	-----	-----------------	-------------------	------------------------	----------------------

A.1.2. Tiêu luận nhóm (tiêu luận có thuyết trình)

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Nội dung thuyết trình	40%	Bài thuyết trình có bối cảnh không đầy đủ. Trình bày thiếu nhiều kiến thức cơ bản về vấn đề. Đề thuyết trình. Thông tin đưa ra thiếu chính xác. Trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính.	Bài thuyết trình có bối cảnh đầy đủ. Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề. Đề thuyết trình. Thông tin đưa ra chính xác, khoa học. Trình bày đôi chỗ còn lan man, chưa tập trung vào vấn đề chính.	Bài thuyết trình có bối cảnh đầy đủ. Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề. Đề thuyết trình. Thông tin đưa ra chính xác, khoa học. Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề.	Bài thuyết trình có bối cảnh đầy đủ. Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề. Đề thuyết trình. Thông tin đưa ra chính xác, khoa học. Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề. Mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng ngoài nội dung lý thuyết.

Kỹ năng thuyết trình	40%	<p>Chỉ đọc chữ trên slide, không để ý đến người nghe.</p> <p>Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm.</p>	<p>Phong thái còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe.</p> <p>Nói chưa trôi chảy, mạch lạc, còn ngắt quãng.</p> <p>Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe.</p>	<p>Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe.</p> <p>Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng.</p> <p>Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe.</p>	<p>Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe.</p> <p>Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng.</p> <p>Tốc độ nói vừa phải, giọng nói truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng.</p>
Trả lời câu hỏi	20%	<p>Hầu như không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.</p>	<p>Trả lời được những câu hỏi về các vấn đề thảo luận cơ bản do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.</p>	<p>Trả lời tốt và khá chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.</p>	<p>Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.</p>

A.1.3. Kiểm tra cá nhân (trắc nghiệm)

Rubric sau đây được dùng để chấm cho từng câu hỏi trong đề kiểm tra cá nhân

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm	
		0	0,5
20 câu hỏi trắc nghiệm 4 phương án, trong đó có 1 phương án đúng cho mỗi câu	100%	Chọn sai đáp án	Chọn đúng đáp án

A.2. Thi cuối kỳ (trắc nghiệm)

Rubric sau đây được dùng để chấm cho các ý đáp án phải trả lời cho từng câu hỏi của đề thi cuối kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm	
		0	0,25
40 câu hỏi trắc nghiệm 4 phương án, trong đó có 1 phương án đúng cho mỗi câu	100%	Chọn sai đáp án	Chọn đúng đáp án

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
15	<p>CHƯƠNG 1: QUẢN TRỊ TÀI SẢN NGẮN HẠN</p> <p>1.1. Quản trị hàng tồn kho</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.1.1. Mục đích của dự trữ hàng tồn kho 1.1.2. Các chi phí liên quan đến dự trữ hàng tồn kho 1.1.3. Mô hình lượng đặt hàng kinh tế (EOQ) <p>1.2. Quản trị tiền</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.2.1. Mục đích của việc nắm giữ tiền 1.2.2. Các chi phí liên quan đến giữ tiền 1.2.3. Mô hình Baumol (COQ) 1.2.4. Mô hình Miller – Orr 1.2.5. Quản lý quá trình thu – chi tiền <p>1.3. Quản trị khoản phải thu</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.3.1. Chính sách bán chịu 1.3.2. Đánh giá thay đổi chính sách bán chịu 	CLO1	<p>Trực tiếp (offline).</p> <p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các quyết định quản trị tài chính của doanh nghiệp và sự liên quan của nội dung môn học với các môn học khác, cụ thể là Tài chính doanh nghiệp, Phân tích Tài chính doanh nghiệp; - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa. 	Đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ	[1]

			SINH VIÊN: - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 1 và củng cố lại kiến thức nền, làm bài tập; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập.		
10	CHƯƠNG 2. HOẠCH ĐỊNH NGÂN SÁCH VỐN ĐẦU TƯ 2.1. Tổng quan 2.1.1. Khái niệm dự án đầu tư 2.1.2. Mục tiêu của hoạch định vốn đầu tư 2.1.3. Phân loại dự án đầu tư 2.2. Hoạch định dòng tiền của dự án 2.2.1. Nguyên tắc xác định dòng tiền 2.2.2. Phương pháp ước lượng dòng tiền dự án 2.3. Các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả tài chính dự án 2.3.1.Tiêu chuẩn giá trị hiện tại ròng (NPV) 2.3.2. Tiêu chuẩn tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) và tỷ suất hoàn vốn nội bộ điều chỉnh (MIRR) 2.3.3. Tiêu chuẩn chỉ số sinh lợi (PI)	CLO2	Trực tiếp (offline) hay trực truyền (online). GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa. SINH VIÊN: - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 2 và củng cố lại kiến thức nền, làm bài tập; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập.	Đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ	[1]

	2.3.4. Tiêu chuẩn thời gian hoàn vốn (PBP) và thời gian hoàn vốn chiết khấu (DPBP)				
5	CHƯƠNG 3. NGUỒN TÀI TRỢ CỦA DOANH NGHIỆP 3.1. Phân loại và đặc điểm của các nguồn tài trợ 3.1.1. Nhu cầu vốn 3.1.1.1. Nhu cầu về vốn cố định 3.1.1.2. Nhu cầu về vốn lưu động 3.1.2. Phân loại các nguồn vốn 3.1.2.1. Căn cứ vào thời gian sử dụng 3.1.2.2. Căn cứ vào quyền sở hữu 3.1.2.3. Căn cứ vào nguồn phát sinh 3.1.3. Các nguồn tài trợ 3.1.3.1. Các nguồn tài trợ ngắn hạn 3.1.3.2. Các nguồn tài trợ dài hạn 3.2. Chiến lược tài trợ 3.2.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn tài trợ 3.2.2. Chiến lược tài trợ	CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online). GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa. SINH VIÊN: - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 3 và củng cố lại kiến thức nền, làm bài tập; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập.	Đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ	[1]
5	CHƯƠNG 4. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC 4.1. Tổng quan về cổ tức 4.2. Các hình thức phân chia thu nhập cho các cổ đông 4.2.1. Chia cổ tức bằng tiền	CLO4	Trực tiếp (offline). GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương;	Đánh giá quá trình và	[1]

	<p>4.2.2. Chia cổ tức bằng cổ phiếu</p> <p>4.2.3. Trả cổ tức bằng tài sản khác</p> <p>4.2.4. Chia cổ tức bằng tiền và mua lại cổ phiếu</p> <p>4.2.5. Chia cổ tức bằng cổ phiếu và tách cổ phiếu</p> <p>4.3. Trình tự chi trả cổ tức</p> <p>4.4. Chính sách cổ tức</p> <p>4.4.1. Tầm quan trọng của chính sách cổ tức</p> <p>4.4.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến chính sách cổ tức</p> <p>4.4.3. Các lý thuyết về chính sách cổ tức</p> <p>4.4.4. Động cơ chi trả cổ tức của công ty</p> <p>4.4.5. Chính sách cổ tức trong thực tiễn</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa. <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 3 và củng cố lại kiến thức ba chương đầu; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập, làm bài kiểm tra cá nhân. 	đánh giá cuối kỳ	
10	<p>CHƯƠNG 5. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH VÀ DỰ BÁO TÀI CHÍNH</p> <p>5.1. Dự báo doanh thu</p> <p>5.1.1. Các cơ sở dự báo doanh thu</p> <p>5.1.2. Các phương pháp dự báo doanh thu</p>	CLO5	<p>Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)</p> <p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa. <p>SINH VIÊN:</p>	Đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ	[1]

		<ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 5 và củng cố lại kiến thức nền, kiến thức các chương trước; - Tại lớp: Nghe giảng, làm bài tập, thuyết trình, thảo luận các vấn đề của môn học trước khi kết thúc môn. <p>5.2. Lập báo cáo tài chính dự kiến</p> <p>5.2.1. Lập bảng kết quả kinh doanh dự kiến</p> <p>5.2.2. Dự toán nhu cầu vốn cần huy động thêm (AFN)</p> <p>5.2.3. Lập bảng cân đối kế toán dự kiến</p>	
--	--	--	--

		thúc môn.		
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.				

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. DƯƠNG THỊ THÙY AN

P. TRƯỞNG KHOA

Trần Xuân Vinh

NGƯỜI BIÊN SOẠN

THS. BÙI NGỌC MAI PHƯƠNG

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung

